

Đường Cách mệnh đã đặt nền móng cho sự nghiệp Thư viện Cách mạng Việt Nam



Nhiều thập kỷ qua, mặc dù đã rất nỗ lực nhưng các nhà Thư viện học Việt Nam vẫn chưa tìm được những “viên gạch đầu tiên của tòa nhà” sự nghiệp Thư viện Cách mạng Việt Nam. Rất bất ngờ, “ấn số vàng” đó lại nằm ngay trong tác phẩm nổi tiếng mà chúng tôi đã từng nghiền ngẫm khá nhiều lần – tác phẩm **Đường Cách mệnh**. Thật khó mà tả nổi niềm vui may mắn này...

Chúng ta đều biết, **Đường Cách mệnh** là một trong những tác phẩm lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin đầu tiên ở Việt Nam. Trong tác phẩm này, đồng chí Nguyễn Ái Quốc (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh, là Bác Hồ kính yêu) đã trình bày một cách rất đơn giản, dễ hiểu và cô đọng những vấn đề cơ bản nhất thuộc về cương lĩnh, chiến lược, sách lược, về phương pháp tổ chức và vận động quần chúng, về xây dựng chính đảng của giai cấp công nhân, để tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tiến lên làm “giai cấp cách mạng” tức là cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Khi nói về phương pháp tổ chức và vận động quần chúng, Bác đã nói tới “Cách tổ chức công hội” – tiền thân của Công đoàn ngày nay. Điểm thứ 11: “Sao hội viên phải nộp hội phí?” (tr.94), sau khi giải thích lý do và mục đích của việc nộp hội phí, Bác nói tiếp: “Khi hội có tiền thừa thãi, thì nên làm những việc này:

- 1/ Lập trường học cho công nhân;
- 2/ Lập trường cho con cháu công nhân;
- 3/ Lập nơi xem sách xem báo;
- 4/ Lập nhà thương cho công nhân;
- 5/ Lập nhà ngủ, nhà tắm, nhà hát;
- 6/ Mở hiệp tác xã;
- 7/ Tổ chức công binh, đồng tử quân, vân vân.”

Độc lại những dòng trên, chúng tôi rất vui mừng và xúc động. Không ngờ, “nơi xem sách, xem báo – chính là Thư viện” lại được Bác xếp vào một trong những thiết chế cần tổ chức ngay để tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng công nhân. Để cho mọi người dân hiểu, Bác không dùng từ Hán-Việt “Thư viện”, hay những từ tự tác như “tổ chức hoặc xây dựng”, mà Bác chỉ nói “Lập nơi xem sách, xem báo”. Chữ “xem” Bác dùng ở đây mới gần gũi và mộc mạc làm sao! Bác rất thực tế, “có thực mới vực được đạo”, nên Bác dặn chỉ lập nơi xem sách, xem báo cho nhân dân khi “có tiền thừa thãi”. Chúng tôi hiểu “thừa thãi” trong hoàn cảnh những năm hai mươi là người dân đã có ăn chứ không đến mức dư dả gì... Nhưng trước khi lập nơi xem sách, xem báo, Bác đề nghị phải lập trường dạy chữ cho công nhân và con cháu của họ. Đây là công việc cần ưu tiên làm trước. Vì có chữ rồi mới xem được sách báo. Ngược lại, xem sách báo sẽ giúp cho con người tránh được bệnh “tái mù chữ” như sau này Bác đã từng căn dặn. Tư duy của Bác chặt chẽ là thế!

Nhưng tại sao vào thời điểm những năm hai mươi của thế kỷ trước, khi cả dân tộc ta đang còn chìm đắm trong đau khổ và tối tăm mà Bác đã nghĩ tới việc cần thiết “lập nơi xem sách, xem báo” cho công nhân và con cháu họ? Trong những bài học về phương pháp cách mạng của Lênin, vấn đề này không thấy Người nhắc tới... Phải tới khi lần ngược lại chặng đường từ 1927 đến 1890 để tìm hiểu cuộc đời của Bác, chúng tôi mới tìm được lời giải cho những băn khoăn này.

Sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, cậu bé Nguyễn Sinh Cung (tên Bác Hồ khi còn nhỏ), đã được cha truyền dạy cho lòng trân trọng và ham mê đọc sách. Cung luôn ghi nhớ lời cha dạy: “Học phải có sách” và “Việc đọc sách là đáng quý lắm... ngày nào chưa đọc được mười trang sách là ngày đó nhịn đói, nhịn khát...” (Sơn Tùng. Búp sen xanh). Ham đọc sách đến nỗi, nghe nói ở thị xã Vinh có bán cuốn Nam sử (Lịch sử Việt Nam) rất hay, Nguyễn Sinh Cung đã đi bộ từ Nam Liên xuống tận Vinh để tìm mua sách. Sách đắt quá, những 1 quan 5, không đủ tiền, Cung đã xin chủ hàng cho mượn đọc ngay tại chỗ rồi cố nhớ những chuyện hấp dẫn để về kể cho các bạn cùng nghe (Hồ Chí Minh thời niên thiếu. Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng, tỉnh ủy Nghệ An). Giống như những người sinh trưởng trong các gia đình gia giáo, tuổi thơ của Bác đã gắn liền với việc học hành và sách vở. Như một nhân duyên, sau này, sách báo đã trở thành người bạn đường tri kỷ trong suốt cả cuộc đời của Bác. Vì những thôi thúc phải tìm ra ý nghĩa sâu xa của những từ “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”, chàng thanh niên 17 tuổi Nguyễn Tất Thành đã bỏ công tìm kiếm các tác phẩm của các nhà văn, nhà triết học Pháp thế kỷ “ánh sáng” như Vontê, Môngteskiơ, Rutzô... Đọc “Luận về nguồn gốc những cơ sở của sự bất bình đẳng giữa người với người” của Rutzô, Nguyễn Tất Thành đã hiểu được nguồn gốc của sự bất bình đẳng và qua đó cũng nhận thức thêm một điều: con người đã sinh ra sự bất bình đẳng thì cũng có khả năng xóa bỏ nó. Khi đi dạy học, thầy Nguyễn Tất Thành không chỉ đơn thuần truyền kiến thức cho học sinh qua các bài giảng, mà còn khích lệ các em hãy đọc nhiều sách. Thầy đã vận động các em góp sách để tổ chức thư viện trường Dục Thanh (Phan Thiết). Dự định chưa thành, thầy Nguyễn Tất Thành đã phải lên đường đi xa. Tuy đồng lương rất ít ỏi, nhưng Thầy vẫn gửi lại một số tiền để đóng góp cho việc xây dựng thư viện của trường. Sau này, để ghi nhớ nghĩa cử cao đẹp đó của Bác, trong thập kỷ 70, Bộ Giáo dục đã phát động phong trào xây dựng “Tủ sách Nguyễn Tất Thành”. Phong trào này đã diễn ra sôi nổi ở các trường học của miền Bắc một thời, là cơ sở để hình thành hệ thống thư viện trường học rộng khắp như ngày nay. Đọc lại “Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí tịch”, chúng ta được biết thời gian biểu của Người ở Pháp là: “Thường thường, ông (Nguyễn Ái Quốc) chỉ làm việc nửa ngày, làm việc buổi sáng để kiếm tiền còn buổi chiều đi đến thư viện”. Hồ sơ của mật thám Pháp còn ghi khá đầy đủ và chi tiết từng ngày, từng giờ Nguyễn Ái Quốc đến đọc sách, báo ở các thư viện tại Pari suốt từ 9/12/1919 đến cuối năm 1923 (Hồ Chí Minh. Biên niên tiểu sử. Tập 1). Nhưng cũng nhờ việc ghi chép tỉ mỉ đó, chúng ta có thể hiểu được rằng, thông qua những tháng ngày miệt mài đọc sách báo, Bác đã đến với chủ nghĩa Lênin và hơn thế nữa, Bác đã sưu tầm, tập hợp được khá nhiều thông tin quý báu ở các thư viện để viết nên những tác phẩm bất hủ: “Những người bị áp bức” và “Bản án chế độ Thực dân Pháp”.

Chính từ thực tế cuộc đời mình, nên Bác hiểu rất rõ tác dụng của việc đọc sách, giá trị của sách báo và thư viện. Trong tác phẩm “Nhật ký chìm tàu” của Bác (1925-1926), Bác đã nhiều lần nhắc tới giá trị của sách báo và yêu cầu đối với người đọc sách báo. Ngay lời nói đầu của tác phẩm, Bác đã viết:

“Độc thư bất vong cứu quốc

Cứu quốc bất vong độc thư”, nghĩa là:

“Độc sách không quên việc cứu nước

Cứu nước không quên việc đọc sách” (Lời mở đầu). Lời dặn dò của Bác đối với những người có chữ ngắn gọn mà sâu sắc làm sao! Bác còn viết: “Sách là thuốc bổ tinh thần” (chương 9) và “Sách là thuốc chữa tội ngu. Dân Nga ham sách nên mau thịnh cường” (chương 10).

Một sự trùng hợp thú vị, trong trang mở đầu tác phẩm **Đường Cách mệnh** ra đời sau **Nhật ký chìm tàu** hơn 1 năm, Bác đã viết đầy đủ hơn:

“Mục đích của sách này là để nói cho đồng bào ta biết rõ:

1. Vì sao chúng ta muốn sống thì phải làm cách mệnh?
2. Vì sao cách mệnh là việc chung của cả dân chúng chứ không phải là việc của một hai người?
3. Đem lịch sử cách mệnh của các nước làm gương cho chúng ta soi chung.
4. Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ: Ai là bạn ta? Ai là thù ta? Cách mệnh thì phải làm thế nào?...

Sách này chỉ ước sao đồng bào xem rồi nghĩ lại, nghĩ lại rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết mà làm cách mệnh”. Niềm mong ước và cũng là niềm thức của Bác, sách tuyên truyền cho cách mạng sẽ là, phải là lời hịch kêu gọi, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân đứng lên làm cách mạng, cứu nước, cứu nhà. Chắc hẳn những người đã xem sách sẽ tỉnh ngộ, thức tỉnh lòng yêu nước thương nòi, nhận thức trách nhiệm của mình và đứng lên đoàn kết làm cách mạng. Tư tưởng của Bác đã bắt gặp tư tưởng của nhà thơ cách mạng Pháp Rômanh Rôlăng (1866-1944): “Vội cuốn sách làm vũ khí tinh thần và vật chất sáng ngời trong tay, chúng ta chiến đấu cho tự do và hạnh phúc của loài người”. Đây chính là lý do để Bác căn dặn các cán bộ cách mạng trong lớp huấn luyện bí mật ở Quảng Châu những năm hai mươi thế kỷ trước, cần “Lập nơi xem sách, xem báo” cho quần chúng nhân dân. Đây cũng là những tư

tường đầu tiên của Bác về sách báo và đọc sách báo.

Cũng từ việc đi tìm căn nguyên để lý giải việc Bác nêu lên vấn đề “lập nơi xem sách, xem báo” cho nhân dân, chúng tôi đã phát hiện ra thêm nhiều điều thú vị ở Bác Hồ đối với lĩnh vực Thư viện. Hơn ai hết, Bác hiểu rất rõ tác dụng của Thư viện. Bởi vì, Bác không chỉ là bạn đọc thường xuyên của các thư viện mà chính Bác đã từng làm cán bộ Thư viện. Nói chính xác hơn, Bác đã từng là người cán bộ Thư viện mẫu mực! Khi dạy học ở trường Dục Thanh, Bác hồ hào thành lập thư viện. Vào những năm 1921, 1922, Bác đã tham gia “Hội liên hiệp thuộc địa” tại Pháp. Trong thời gian đó, ngoài việc rửa ảnh, tham dự các cuộc mít tinh và viết báo “Người cùng khổ”, Bác còn làm công tác thư viện. Mặc dù không qua một trường lớp đào tạo nào nhưng Bác làm công việc rất cẩn thận và chu đáo. Năm 1923 trước khi rời Pháp đi sang Nga, Bác đã viết thư để lại cho bạn bè trong Hội và tòa Báo. Trong thư, Bác đã không quên bàn giao lại sổ thư viện. Bức thư có đoạn viết “Sổ thư viện để trong ngăn kéo. Sách cho mượn đã lấy về trừ những sách cho hội viên đi nghỉ mượn”. Cho đến hôm nay, không phải tất cả cán bộ thư viện đã làm được việc như Bác đã làm để bảo vệ tài sản sách báo của thư viện. Trong thời gian là sinh viên trường Đại học Phương Đông tại Nga (trường Đại học Cộng sản cho những người lao động phương Đông), Bác đã kể nhiều về thư viện lớn của trường, về việc thư viện đã giúp đỡ rất đắc lực cho mọi người có đủ tài liệu để tự nghiên cứu về các lĩnh vực. Điều lý thú ở đây là tất cả sinh viên đều lần lượt thay nhau làm quen với công tác thư viện. Bác đã viết “Tất cả các sinh viên đều phải thay nhau làm quen với công tác thư viện” (Hồ Chí Minh toàn tập. Tập1)... Nhờ trực tiếp làm công tác thư viện nên hơn ai hết, Bác đã nhận thấy vai trò quan trọng và tác dụng to lớn của thư viện trong việc lưu giữ, truyền bá và tổ chức sử dụng chung các sách báo. Trong điều kiện đời sống của công nhân và nhân dân lao động còn nhiều khó khăn, các gia đình không thể có tiền mua sách. Vì thế, việc tổ chức những thư viện để mọi người đều có thể đọc chung sách báo là rất phù hợp và cần thiết. Đây cũng là lý do Bác đề ra việc “lập nơi xem sách, xem báo” cho quần chúng nhân dân.

Lời nói đi đôi với việc làm, Bác không chỉ dạy mọi người chú ý tới việc “lập nơi xem sách, xem báo” cho nhân dân mà cả cuộc đời sau này, Bác đã dành cho Thư viện nói chung và Thư viện Quốc gia Việt Nam nói riêng những sự chăm sóc đặc biệt. Sáu ngày sau khi nước nhà giành được độc lập, ngày 8/9/1945, Hồ Chủ tịch đã ký Sắc lệnh số 13 về việc chuyển giao các thư viện công (có cả thư viện Pierre Pasquier – tiền thân Thư viện Quốc gia) về Bộ Giáo dục quản lý. Chưa đầy 4 tháng sau, ngày 31 tháng 1 năm 1946, Hồ Chủ tịch đã ký tiếp Sắc lệnh số 18 về việc đặt thể lệ lưu trữ xuất bản phẩm trong cả nước. Theo Sắc lệnh 18, tất cả những ấn phẩm được in, xuất bản trên đất nước đều phải nộp về Thư viện Quốc gia và các thư viện địa phương một số bản nhất định. Những xuất bản phẩm nộp lưu chiểu sẽ giúp cho mọi người dân có ngay sách, báo mới để đọc. Hơn thế nữa, chế độ lưu chiểu sẽ tạo điều kiện cho các thư viện lưu giữ đầy đủ nhất toàn bộ xuất bản phẩm dân tộc – một trong những thước đo trình độ văn hiến của Quốc gia. Đồng thời, lưu chiểu cũng giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước làm tốt hơn việc theo dõi, quản lý công cụ tuyên truyền đặc biệt hữu hiệu này. Nhờ có Sắc lệnh 18, ngày nay Thư viện Quốc gia là nơi duy nhất đang lưu giữ bộ sưu tập phong phú nhất và trong đôi đầy đủ về xuất bản phẩm của Việt Nam. Chúng tôi vẫn phải dùng từ “tương đối đầy đủ” vì cho đến nay vẫn còn một số nhà xuất bản do chưa nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của lưu chiểu nên thực hiện chưa nghiêm chỉnh thể lệ lưu chiểu xuất bản phẩm.

Trong kháng chiến chống Pháp cũng như sau khi miền Bắc được hòa bình, Bác luôn chăm lo tới việc học, việc đọc sách báo của nhân dân. Ngày 23 tháng 3 năm 1963, khi đọc báo *Hà Nội mới*, qua bài “Tủ sách nhỏ”, Người được biết có 3 em nhỏ đang góp tiền xây dựng “Tủ sách Kim Đồng”. Đọc xong, Bác đã ghi ngay bên cạnh bài báo: “Đi xem. Về, Văn phòng có thể gửi cho một số sách mà các em chưa có” (Nguyễn Thành. Sự nghiệp Báo chí của chủ tịch Hồ Chí Minh). Trong cuốn sách “Bác Hồ với nông dân Hà Nội” đã ghi lại một kỷ niệm không quên: “Bác gửi tặng thanh niên xã Ngọc Thụy (Già Lâm, Hà Nội) một tủ sách gồm 200 cuốn được mua bằng tiền nhuận bút viết báo của Bác. Đây là những cuốn sách hay, sách về các người lãnh đạo giỏi, về khoa học kỹ thuật nông nghiệp và những chuyện cổ tích nữa.” Cũng nhờ những năm tháng làm công tác thư viện nên Bác nắm rất vững những quy định của thư viện. Theo lời kể của ông Rudolf Pfütner (Đại sứ CHDC Đức tại Việt Nam 1955-1959): có một lần Bác ngỏ ý nhờ ông mượn cho một cuốn sách về mô hình các loại máy móc mà Người đã có dịp xem hồi hoạt động ở Đức. Vị Đại sứ ấy đã tìm và xin được tặng Hồ Chủ tịch. Hiềm một nỗi, trong sách có dấu của thư viện. Khi nhận sách, Bác đã tỏ ý không hài lòng. Xem xong, Bác kiên quyết trả lại. Bác còn nhắc nhở: “Không được lấy sách của thư viện để tặng như vậy”.

Rất nhiều những bài học, câu chuyện và kỷ niệm về tình cảm của Bác đối với thư viện, với sách báo đến nay đã trở thành một di sản tinh thần vô giá đối với những người đang thầm lặng lao động trên lĩnh vực này. Từ những quan điểm đúng đắn về thư viện của Bác, vấn đề thư viện đã được đưa vào nghị quyết của các kỳ Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III – Đại hội của xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (năm 1960 khi Bác là Chủ tịch Đảng) đã ghi: “... Về công tác thư viện, cần mở rộng những thư viện hiện có, xây dựng thêm một số tủ sách, thư viện ở các khu công nhân, thị xã và mở rộng phong trào đọc sách báo”. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI – Đại hội thống nhất nước nhà (năm 1976), cũng ghi rõ: “... Xây dựng và sử dụng các hệ thống thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hóa từ trung ương tới cơ sở, ở các ngành và các địa phương...” Nhờ tư tưởng chỉ đạo đúng đắn đó, đến nay đất nước chúng ta đã có một mạng lưới thư viện rộng khắp, trải dài từ Bắc tới Nam, từ thành phố tới nông thôn, từ đồng bằng tới miền núi bao gồm: 1 Thư viện Quốc gia; 64 thư viện tỉnh, thành phố; 585 thư viện quận huyện; 7.000 phòng đọc sách và thư viện làng, xã; 218 thư viện các bộ, ngành, viện nghiên cứu; 53 thư viện học viện Quân đội; 300 phòng đọc sách Sư đoàn; 1000 tủ sách ở các đơn vị tự cấp Trung đoàn trở xuống; 300 thư viện các trường Đại học, Cao đẳng và 19.000 thư viện các trường phổ thông. Đây là thời kỳ phát triển mạnh mẽ nhất với những thành tựu rực rỡ nhất trong lịch sử hơn 10 thế kỷ tồn tại và phát triển của Thư viện Việt Nam. Trong 80 năm Thực dân Pháp đô hộ, cả nước ta chỉ có 3 thư viện công cộng và một số thư viện Đại học và Viện nghiên cứu. Nếu so sánh với những thành tựu trên của sự nghiệp thư viện cách mạng trong gần 60 năm qua (1954-2007), thì chúng ta mới thấy hết được ý nghĩa lớn lao của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác sách báo và thư viện. Có thể nói, tư tưởng của Bác đã thấm vào đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng và Nhà nước ta và biến thành những hiện thực rất sinh động.

Năm nay, nhân dịp kỷ niệm 80 năm tác phẩm **Đường Cách mệnh** ra đời, những người làm công tác thư viện có dịp ôn lại những kỷ niệm của Bác đối với ngành thư viện Việt Nam. Sự nghiệp Thư viện cách mạng Việt Nam, vinh dự đã được Bác khai sinh. Chúng tôi tự hào về người cán bộ thư viện mẫu mực Hồ Chí Minh. Bên cạnh những giá trị to lớn về lý luận, thì đây chính là giá trị thực tiễn rất sinh động của **Đường Cách mệnh** - những giá trị sâu sắc mà giản đơn và trong sáng như bản thân sự trong sáng và bình dị của cuộc đời và con người Bác Hồ vĩ đại. Cứ nghĩ về 6 chữ của Bác: “Lập nơi xem sách, xem báo” – những viên gạch đầu tiên của tòa nhà Thư viện cách mạng Việt Nam, tôi lại nhớ tới một câu thành ngữ rất sâu sắc của nước ngoài: “Trong những việc lớn ở đời, con người ta thường hiện ra như con người ta muốn như vậy. Chỉ trong những việc nhỏ hàng ngày, con người ta mới hiện ra đúng với bản chất của họ”. Bác của chúng ta là con người như vậy đó!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thúy Nga, Phạm Văn Rính, Hoàng Sơn Cường. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sách báo và thư viện*. - H.: Văn hóa – Thông tin, 2005.
2. *Bác Hồ với nông dân Hà Nội*. - H.: Hội Nông dân, Sở Văn hóa – Thông tin Hà Nội, 1990.
3. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*/Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.T.1. - H.: Chính trị Quốc gia, 1992
4. *Hồ Chí Minh thời niên thiếu*/Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng. Tỉnh ủy Nghệ An ; Bùi Ngọc Tam biên soạn. - Nghệ An: Nxb. Nghệ An, 1994.
5. *Nhật ký chìm tàu: Tài liệu ghi lại*//Văn học. - 1971. - số 5.
6. Dương Bích Hồng. *Lịch sử sự nghiệp Thư viện Việt Nam trong tiến trình văn hóa dân tộc*. - H.: Vụ Thư viện. Bộ Văn hóa – Thông tin, 1999.

Phạm Thế Khang: Thư viện Quốc gia Việt Nam

(Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt Nam)